

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ;

2. Ông Nguyễn Đăng Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cần Đước.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà T và ông T1 tổ chức lễ cưới năm 2007. Hôn nhân của vợ chồng bà là do mai mối, có tìm hiểu nhau được vài tháng. Vợ chồng bà có tiến hành đăng ký kết hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2007, quyển số 01, ngày 26/02/2007. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 không có trách nhiệm với vợ con, không phụ bà T nuôi con, không lo làm, mà chỉ ăn chơi đồ nợ, bà T đã trả nợ thay cho ông T1 nhiều lần. Bà T đã khuyên ông T1 nhiều lần, nhưng không được, lần gần đây nhất bà T trả nợ thay cho ông T1 là vào tháng 10/2022. Hiện nay, bà T đã về nhà cha mẹ của bà sinh sống. Bà T nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn

với ông T1.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thủy T2, sinh ngày 01/7/2010, Nguyễn Hoàng Duy T3, sinh ngày 13/11/2020 và Nguyễn Hoàng Minh T4, sinh ngày 05/7/2022. Hiện nay, cả 03 con chung đều do bà T nuôi dưỡng, khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T1. Ông T1 không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà T và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T1 có nơi cư trú tại ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2007, quyển số 01, ngày 26/02/2007 nên xác định hôn nhân của vợ chồng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 không có trách nhiệm với vợ con, không phụ bà T nuôi con, không lo làm, mà chỉ ăn chơi đổ nợ, bà T đã trả nợ thay cho ông T1 nhiều lần. Bà T đã khuyên ông T1 nhiều lần, nhưng không được, lần gần đây nhất bà T trả nợ thay cho ông T1 là vào tháng 10/2022. Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Còn về phía ông T1, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho ông T1, nhưng ông T1 không đến Tòa án tham gia hòa giải, không trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, không đưa ra phương án đoàn tụ. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T1 không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thủy T2, sinh ngày 01/7/2010, Nguyễn Hoàng Duy T3, sinh ngày 13/11/2020 và Nguyễn Hoàng Minh T4, sinh ngày 05/7/2022. Hiện nay, cả 03 con chung đều do bà T nuôi dưỡng, khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn nguyện vọng của cháu T2, cháu có nguyện vọng muốn được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, đối với cháu T3 và cháu T4, tính tới ngày xét xử sơ thẩm 02 cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của bà **T** giao 03 con chung cho bà **T** nuôi dưỡng. Bà **T** không yêu cầu ông **T1** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông **T1** không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà **T** trình bày không có, ông **T1** không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà **T** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Thanh T** về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông **Nguyễn Văn T1**.

Về hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn T1**.

Về nuôi con chung: Giao cho bà **Nguyễn Thị Thanh T** nuôi dưỡng 03 con chung **Nguyễn Thị Thủy T2**, sinh ngày 01/7/2010, **Nguyễn Hoàng Duy T3**, sinh ngày 13/11/2020 và **Nguyễn Hoàng Minh T4**, sinh ngày 05/7/2022. Ông **Nguyễn Văn T1** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm lý hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0005251 ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Đước sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- THADS huyện Cần Đước;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Võ Thu Xuân